

Lộc Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST- DSST ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Trường S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 32A, khu phố NT, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị S1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 4, xã LA, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khu phố NT, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: Số 56, đường Trương Công Định, khu phố NT1, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng QSDĐ lập ngày 01/12/2022 giữa ông Nguyễn Thanh Trường S và bà Nguyễn Thị T.

Bà T trả cho ông S 170.000.000 đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) tiền cọc và tiền lãi 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), tổng cộng là 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 4.750.000 đ bà T chịu 2.375.000đ. Ông S chịu 2.375.000đ, sau khi khấu trừ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn lại cho ông S số tiền 6.125.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0006310 ngày 22/5/2024 và 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí
Tòa án số 0006311 ngày 22/5/2024.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh